

Bản án số: **86/2020/HSST**

Ngày: **24/6/2020**

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG**

**- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà **Trương Thị Tố Uyên**

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà **Nguyễn Thị Tiến** và ông **Nguyễn Trung Bắc**

*- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà:* Bà **Nguyễn Hoàng Phương** - Thư ký Tòa án.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương tham gia phiên toà:* Bà **Bùi Thị Thúy**- Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 86/2020/HSST ngày 01 tháng 6 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 78/2020/HSST-QĐ ngày 10 tháng 6 năm 2020, đối với:

\* Bị cáo có họ và tên: **Chu Đình B**, sinh năm 1995; tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: KDC KH, phường ND, thành phố HD, tỉnh Hải Dương; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 11/12. Con ông Chu Văn X và con bà Đình Thị N (*ông X Được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến công hạng nhất*). Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai; có vợ là Nguyễn Thị K, sinh năm 1994; có hai con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2019. Tiền sự: Chưa; Tiền án: Tại bản án số 55/2015/HSST ngày 05/11/2015, Tòa án nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương xử phạt 42 tháng tù về tội Cướp giật tài sản (*hành vi phạm tội ngày 16/6/2015, bị cáo chấp hành xong bản án ngày 11/5/2018*). Nhân thân: Tại bản án số 59/2013/HSST ngày 25/4/2013, Tòa án nhân dân TP. Hải Dương, tỉnh Hải Dương xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội “Trộm cắp tài sản” (*nộp án phí ngày 24/6/2013*). Bị cáo bị bắt tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương từ ngày 08/3/2020 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

\* *Bị hại:* Chị Phạm Quỳnh A, sinh năm 1977

Đăng ký hộ khẩu và thường trú tại Số nhà 2A/33 BS, phường QT, thành phố HD, tỉnh Hải Dương; Có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

*\* Người làm chứng:*

1. Anh Nguyễn Xuân M, sinh năm 1994;

Cư trú tại: Thôn HX, xã HH, huyện GL, tỉnh Hải Dương.

2. Anh Bùi Đức N, sinh năm 1990;

Cư trú tại: xã ĐT, huyện GL, tỉnh Hải Dương.

3. Anh Nguyễn Minh Đ, sinh năm 1981;

Cư trú tại: Thôn PK, xã HH, huyện GL, tỉnh Hải Dương.

4. Chị Nguyễn Thị K, sinh năm 1994;

Cư trú tại: Khu Dân cư KH, phường ND, thành phố HD, tỉnh Hải Dương.

Đều vắng mặt tại phiên tòa.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Khoảng 21giờ00phút ngày 05/3/2020, Chu Đình B điều khiển xe máy nhãn hiệu Anber, dán tem nhãn DreamII, đeo biển kiểm soát 34N6-3966 từ chỗ làm tại kho hàng gạch ốp lát của nhà phân phối MA ở khu 6, phường CT, TP. HD, tỉnh Hải Dương đi về nhà. Khi đi trên phố BS, P. QT đến gần đoạn đường giao cắt với đường PHT, B nhìn thấy chị Phạm Quỳnh A, sinh năm 1977 ở 2A/33 BS, phường QT, thành phố HD, đang đi bộ ngược chiều, trên tay phải chị Quỳnh A đang cầm 01 chiếc túi xách màu nâu kẻ caro có in chữ "Louis Vuiton" kích thước khoảng (30x20) cm. B nảy sinh ý định cướp giật chiếc túi xách này nên khi đi qua chị Quỳnh A khoảng 5m, B quay đầu xe lại đi phía sau chị Quỳnh A. Khi đến khu vực trước cửa số nhà 17 BS, B điều khiển xe đi lên áp sát phía bên phải chị Quỳnh A và dùng tay trái giật chiếc túi xách rồi tăng ga xe bỏ chạy theo hướng đường NVT lên bờ đê chân cầu PL cũ, thuộc phường NC, thành phố HD. Tại đây, B mở túi lục soát lấy ở trong túi 01 ví nữ màu nâu nhãn hiệu "Louis Vuiton" đựng 1 số giấy tờ ghi chép cá nhân và tiền, B lấy tiền ra đếm có 3.200.000đồng và 900 đôla Mỹ (09 tờ tiền mệnh giá 100 đô la Mỹ/tờ) và vứt chiếc túi xách trên tại khu vực này, sau đó B điều khiển xe máy lên cầu PL cũ đi sang phường ND, thành phố HD. Khi đi đến giữa cầu, B dừng lại mở ví lấy toàn bộ số tiền trong ví rồi vứt chiếc ví trên xuống sông sau đó đi về nhà ngủ. Sáng ngày 06/3/2020 B đếm lại tiền thấy bị rơi 01 tờ 100 đôla Mỹ, còn lại 800 đôla Mỹ, B cầm theo đến công ty làm việc. Trên đường đi giao hàng cùng anh Nguyễn Xuân M, sinh năm 1994 ở HX, HH, GL, Hải Dương (bạn cùng công ty), B nhờ anh M vào mạng tra đổi tỉ giá đồng đôla Mỹ sang tiền Việt Nam và bảo với anh M là vừa mượn được của ông anh tiền đôla Mỹ, lát nữa sẽ đổi sang tiền Việt ND. Khi đi đến Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BIDV) chi nhánh thị trấn NS, huyện NS, tỉnh Hải

Dương, B một mình đi vào Ngân hàng đổi 800đôla Mỹ được 18.508.000đồng (*Mười tám triệu năm trăm linh tám nghìn đồng*). Chiều cùng ngày B gửi anh Bùi Đức N, sinh năm 1990 ở xã ĐT, huyện GL, Hải Dương (là bạn cùng Công ty) 10.000.000đồng (*Mười triệu đồng chẵn*) nhờ cầm hộ. Sáng ngày 07/3/2020 biết hành vi phạm tội của mình bị phát hiện B đã lấy lại số tiền trên từ anh N và điện thoại cho anh Nguyễn Minh Đ, sinh năm 1981 ở PK, HH, GL, Hải Dương là quản lý kho hàng nói B cướp giật tài sản và xin nghỉ việc. Chiều cùng ngày anh Nguyễn Minh Đ đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Hải Dương trình báo và giao nộp đoạn ghi âm nội dung trao đổi giữa B và anh Đ trên điện thoại. Sáng ngày 08/3/2020 trên đường bỏ trốn đến huyện VĐ, tỉnh Quảng Ninh, B vào một cửa hàng mua bán điện thoại (không xác định được địa chỉ cụ thể) ở thị trấn NS, huyện NS, tỉnh Hải Dương sử dụng số tiền cướp giật được mua 01 chiếc điện thoại di động Iphone6, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel.

Ngày 07/3/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Hải Dương đã tiến hành rà soát, thu giữ tại bãi đất trống trên mặt đê sông TB thuộc khu 8, phường NC, thành phố HD 01 chiếc túi xách kẻ caro màu nâu nhãn hiệu Louis Vuiton đã bị đứt quai xách.

Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an thành phố Hải Dương đã tiến hành rà soát và truy tìm Chu Đình B. Đến trưa ngày 08/3/2020 đã phối hợp với Công an huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh phát hiện B đang ở thôn 10, xã HL, huyện VĐ, tỉnh Quảng Ninh nên đã yêu cầu B đến trụ sở Công an huyện Vân Đồn làm việc. Quá trình làm việc B khai nhận hành vi phạm tội và giao nộp 02 chiếc điện thoại di động (01 điện thoại di động Iphone6 màu đen bạc và 01 điện thoại di động hiệu Masstel màu đỏ đen) cùng số tiền 12.000.000đồng.

Sau khi được Cơ quan điều tra thông báo, chị Nguyễn Thị K, sinh năm 1994 ở khu KH, phường NĐ, thành phố HD (vợ của B) đã giao nộp chiếc xe máy hiệu Anber (dán tem nhãn Dream II), đeo biển số 34N6-3966 mà B sử dụng làm phương tiện phạm tội.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 29 ngày 17/4/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND thành phố Hải Dương kết luận: Giá trị 01 túi xách trên bề mặt có in chữ "Luis Vuiton", chất liệu giả da màu nâu, kích thước 25x15cm, có 01 quai đeo và 01 quai xách kiểu da màu nâu là 1.650.000đồng; Giá trị 01 ví nữ trên bề mặt có in chữ "Louis Vuiton" chất liệu giả da màu nâu, miệng ví nắp gấp, khóa cúc bấm là 600.000đồng, cộng giá trị là 2.250.000đồng.

Tại công văn trả lời số 480 ngày 01/4/2020 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam Chi nhánh tỉnh Hải Dương về tỷ giá trung tâm của Đồng Việt Nam với Đôla Mỹ (USD) ngày 05/3/2020: 1USD = 23.203,00VNĐ.

Tại Kết luận giám định số 58/KLGD ngày 12/5/2020 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương (đối với xe mô tô hiệu Anber, dán tem nhãn Dream II, đeo biển số 34N6-3966) kết luận:

- Bề mặt nơi đóng số khung xe bị tẩy xóa làm mất một vài ký tự của xe, bằng mắt thường không đọc được. Hàng chữ số nguyên thủy của xe là: RL?DCG3HY71001716 (Tại vị trí dấu “?” có một chữ số nhưng không xác định được là chữ số nào).

- Hàng chữ số: VLF1P50FMG-3\*70301716\* đóng chìm ở thân máy của xe mô tô gửi giám định ghi trên, là hàng chữ số nguyên thủy do nhà chế tạo đóng ra.

Tại Kết luận giám định số 68/KLGD ngày 14/5/2020 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương kết luận: Biển kiểm soát 34N6-3966 gửi giám định là biển giả.

Về vật chứng: Ngày 24/4/2020 Cơ quan CSĐT Công an thành phố Hải Dương đã trả lại chị Phạm Quỳnh A 01 chiếc túi xách đã quản lý và số tiền 12.000.000đồng.

Chiếc xe máy hiệu Anber (dán tem nhãn Dream II), đeo biển số 34N6-3966 B sử dụng làm phương tiện phạm tội, B khai mua của một người không quen biết với số tiền 1.500.000đồng khi mua không có giấy đăng ký xe. Tại phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ của Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Hải Dương xác định chủ sở hữu chiếc xe nhãn hiệu Anber, số máy: 370301716, số khung: Y71001716 là ông Đỗ Văn N1 ở Phương Hưng, GL, Hải Dương. Năm 2015, ông Năng đã bán cho thợ mua bán xe cũ (không rõ họ tên, địa chỉ). Kết quả tra cứu tại Văn phòng cơ quan Cảnh sát điều tra-Công an tỉnh Hải Dương xác định: chiếc xe trên không có trong cơ sở dữ liệu vật chứng. Đối với chiếc xe trên và 02 chiếc điện thoại di động (01 điện thoại di động Iphone6 màu đen bạc và 01 điện thoại di động hiệu Masstel màu đỏ đen) hiện đang được quản lý tại kho vật chứng của Chi Cục thi hành án Dân sự thành phố Hải Dương chờ xử lý theo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Phạm Quỳnh A đã nhận lại một phần tài sản, và số tài sản chưa thu hồi được ứng với số tiền 12.600.000đồng, chị yêu cầu bị cáo phải bồi thường. Chị Quỳnh A bị ngã khi B giật chiếc túi nhưng không bị thương tích nên không đề nghị xem xét giải quyết.

Tại Cáo trạng số 86/CT-VKSTPHD ngày 28/5/2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương truy tố bị cáo Chu Đình B về tội “Cướp giật tài sản” theo qui định tại điểm d, i khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự.

Trước khi mở phiên tòa bị cáo đã tác động gia đình (bố bị cáo) tự nguyện khắc phục hậu quả, bồi thường nốt số tiền còn lại là 12.600.000đ cho người bị hại, chị Phạm Quỳnh A nhận trực tiếp và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đồng thời xin được vắng mặt tại phiên tòa.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội và không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận định giá và kết giám định nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Chu Đình B phạm tội “Cướp giật tài sản”; Áp dụng điểm d, i khoản 2 Điều 171; Điều 38; điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Chu Đình B từ 45 (*Bốn mươi lăm*) đến 48 (*Bốn mươi tám*) tháng tù, thời hạn tính từ ngày bắt tạm giam 08/3/2020; Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng; Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã khắc phục hậu quả bồi thường cho người bị hại nhận đầy đủ trước khi mở phiên tòa nên không phải đặt ra giải quyết; Về vật chứng: Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; Tịch thu tiêu hủy chiếc biển số 34N6-3966; Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước giá trị chiếc xe máy hiệu Anber (dán tem nhãn Dream II); Trả lại cho bị cáo 02 chiếc điện thoại di động (01 điện thoại di động Iphone6 màu đen bạc và 01 điện thoại di động hiệu Masstel màu đỏ đen); Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Về chứng cứ xác định bị cáo có tội: Căn cứ vào lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với chính lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng thu giữ, sơ đồ hiện trường, biên bản xác định hiện trường, trích xuất hình ảnh camera thu giữ (BL số 46, 48-50, 55, 71), phù hợp với lời khai của người bị hại chị

Phạm Quỳnh A (BL số 72-75), những người làm chứng chị Nguyễn Thị K, anh Nguyễn Xuân M, anh Bùi Đức N, ông Đỗ Văn N1 (BL số 90-104) cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 21giờ10phút ngày 05/3/2020, tại trước cửa số nhà 17 BS, phường QT, thành phố HD, Chu Đình B sử dụng xe máy nhãn hiệu Anber (dán tem nhãn DreamII) đeo biển kiểm soát 34N6-3966 áp sát bên phải chị Phạm Quỳnh A đang đi bộ trên đường, dùng tay trái giật của chị Quỳnh A 01 một chiếc túi xách, trị giá 1.650.000đồng đang cầm trên tay, bên trong có 01 ví nữ, trị giá 600.000đồng và số tiền 3.200.000đồng, 900đôla Mỹ tương đương 20.882.700đồng cùng một số giấy tờ ghi chép cá nhân. Tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là 26.332.700đồng (*Hai mươi sáu triệu ba trăm ba mươi hai nghìn bảy trăm đồng*). Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ, gây tâm lý không yên tâm cho nhân dân, ảnh hưởng xấu đến trật tự an ninh xã hội trên địa bàn thành phố HD. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi điều khiển xe máy là nguồn nguy hiểm cao độ áp sát phía bên phải chị Quỳnh A và dùng tay trái giật chiếc túi xách rồi tăng ga xe bỏ chạy nhằm nhanh chóng tẩu thoát tài sản của người bị hại là vi phạm pháp luật hình sự nhưng do lười lao động lại muốn có tiền để tiêu sài nên bị cáo cố ý thực hiện. Hành vi “*dùng thủ đoạn nguy hiểm*” của bị cáo được theo qui định tại điểm 5.3 mục 1 Thông tư liên tịch 02/2001/TTLT ngày 25/12/2001 của Tòa án nhân dân tối cao - Viện kiểm sát nhân dân Tối cao-Bộ Công an - Bộ Tư pháp. Bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện NS xét xử về tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý, chưa được xóa án tích. Nay lại thực hiện hành vi phạm tội rất nghiêm trọng do lỗi cố ý nên lần phạm tội này bị cáo phải chịu tình tiết định khung “*Tái phạm nguy hiểm*”. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản” quy định tại điểm d, i khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự. Do đó, quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương là có căn cứ, đúng người, đúng pháp luật. Vì vậy, cần áp dụng một hình phạt nghiêm, có thời hạn tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt biết tôn trọng và chấp hành pháp luật.

[2] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (được viết tắt là TNHS) của bị cáo thì thấy: Nhân thân bị cáo đã bị Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội Trộm cắp tài sản vào năm 2013. Mặc dù, bị cáo đã được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý nên bị Tòa án nhân dân huyện NS, tỉnh Hải Dương xử phạt 42 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”(hành vi phạm tội ngày

16/6/2015) tại Bản án số 55/2015/HSST ngày 05/11/2015, bị cáo ra trại ngày 11/5/2018(*chưa được xóa án tích*). Do vậy, xác định lần phạm tội này bị cáo bị áp dụng 02 tình tiết định khung được quy định tại điểm d, i khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự là hoàn toàn đúng. Về tình tiết tăng nặng TNHS: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Về tình tiết giảm nhẹ TNHS: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo tự nguyện khắc phục hậu quả bồi thường đầy đủ giá trị tài sản chiếm đoạt của người bị hại; tài sản bị cáo chiếm đoạt trị giá 26.332.700đồng nhưng do bị cáo bị xét xử theo 2 tình tiết định khung nêu trên nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội; Bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; đồng thời bị cáo có bố đẻ là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến; Đó là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự nên HĐXX áp dụng cho bị cáo được hưởng thể hiện tính nhân đạo của pháp luật đối với bị cáo.

[3] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là chị Phạm Quỳnh A xác nhận đã nhận đầy đủ toàn bộ trị giá tài sản do bị cáo chiếm đoạt là tổng số tiền 26.332.700đồng (*Hai mươi sáu triệu ba trăm ba mươi hai nghìn bảy trăm đồng*), chị không yêu cầu bị cáo phải bồi thường bất cứ khoản nào khác nên HĐXX không đặt ra giải quyết.

[5] Về vật chứng: Đối với chiếc xe máy hiệu Anber (dán tem nhãn Dream II), số máy: 370301716, số khung: Y71001716, bị cáo khai là tài sản riêng của bị cáo, đã mua của một người không quen biết với số tiền 1.500.000đ. Tại phiên tòa vợ bị cáo là chị Nguyễn Thị K cũng thừa nhận là tài sản riêng của bị cáo. Mặt khác qua xác minh xác định chiếc xe không có trong cơ sở dữ liệu vật chứng, bị cáo đã sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu lấy giá trị sung quỹ Nhà nước; 02 chiếc điện thoại di động (01 điện thoại di động Iphone6 màu đen bạc và 01 điện thoại di động hiệu Masstel màu đỏ đen), bị cáo sử dụng tiền cướp giật được để mua. Tuy nhiên, bị cáo đã khắc phục hậu quả bồi thường cho người bị hại nhận toàn bộ tài sản bị cáo đã chiếm đoạt nên cần trả lại bị cáo 02 chiếc điện thoại nêu trên; Đối với biển số 34N6-3966 phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương kết luận là biển giả nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm khoản 1, khoản 2 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[6] Những vấn đề khác:

- Đối với anh Bùi Đức N và anh Nguyễn Xuân M không biết số tiền 10.000.000đ (*Mười triệu đồng chẵn*) và 900 đô la Mỹ là do B thực hiện hành vi phạm tội mà có nên không có căn cứ xử lý.

- Đối với anh Nguyễn Minh Đ, sau khi được B gọi điện nói cho biết về hành vi phạm tội trên. Anh Đ đã chủ động đến Cơ quan Công an làm việc và cung cấp đoạn ghi âm cuộc gọi của B nói về nội dung trên nên anh Đ không phạm vào tội "Không tố giác tội phạm".

- Đối với việc chị Quỳnh A bị ngã khi bị B giật chiếc túi nhưng không bị thương tích nên không đề nghị xem xét, bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[7] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra-Công an thành phố Hải Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[8] Về án phí: Bị cáo phạm tội nên buộc phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Căn cứ** điểm d, i khoản 2 Điều 171; điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng Hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 qui định về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

**1.** Tuyên bố bị cáo Chu Đình B phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Xử phạt bị cáo Chu Đình B **45** (*Bốn mươi lăm*) tháng tù, thời hạn tính từ ngày bắt tạm giam 08/3/2020.

**2.** Về trách nhiệm dân sự: Không phải giải quyết.

**3.** Về vật chứng:

- Tịch thu phát mại lấy giá trị sung quỹ Nhà nước 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Anber (dán tem nhãn Dream II), số khung: RL?DCG3HY71001716; số máy: VLF1P50FMG-3\*370301716\*, xe không có đèn chiếu hậu;



- Tịch thu tiêu hủy 01 biển số 34N6-3966;  
- Trả lại bị cáo B 01 điện thoại di động Iphone6, màu đen bạc, Imei trên vỏ máy: 356680088338586; Imei trong dữ liệu máy: 359296062227435 (đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong); 01 chiếc điện thoại di động nhãn Masstel, màu đỏ-đen; Imei 355314109388351 (đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong). *(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Dương và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Dương ngày 16/6/2020).*

**4. Về án phí:** Buộc bị cáo Chu Đình B phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

**5. Quyền kháng cáo:** Bị cáo Chu Đình B quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 24/6/2020). Bị hại (chị Phạm Quỳnh A) có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

**Nơi nhận:**

- Viện Kiểm sát nhân dân TP Hải Dương;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan CSĐT Công an TP Hải Dương;
- Cơ quan THAHS công an TP Hải Dương
- Chi cục THADS thành phố Hải Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.
- Lưu VP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

(đã ký)

**Trương Thị Tố Uyên**